TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 13 - 8 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Bùi Thị Bích Thủy

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/TLST-HS, ngày 24/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS, ngày 30/7/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lưu Văn Th; sinh năm: 1997; tại xã Thành Hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn Phú Thành, xã Thành hưng, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Trọng T; con bà: Vũ Thị C; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án: Ngày 30/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 38/2019/HSST); bị bắt tạm giam kể từ ngày 24/5/2019 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

** Những người bị hại:*

- Anh Bùi Ngọc T; sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Dĩ Thắng, xã Thành An, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- Anh Đào Minh V; sinh ngày 25/9/2001; nơi cư trú: thôn 1, xã Thạch Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Đào Minh Vương*: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn 1, xã Thạch Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa .

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

- Anh Quách Công B; sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn Cầu Rồng, xã Thành Thọ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Nguyễn Khắc H1; sinh năm: 1982; nơi cư trú: Khu 5, thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.

** Những người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Văn H2; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt tại phiên tòa.
- Anh Bùi Văn C; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn Ngọc Động, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 20 giờ ngày 22/5/2019, Lưu Văn Th ngồi sau xe do Bùi Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36E1-214.79 chở theo Bùi Văn C đến quán HS ở thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim để hát karaoke. Đến nơi, T dựng chiếc xe ở khu vực bán bình của quán, rồi cùng với Th, C lên phòng 202 để hát Karaoke. T để chìa khóa xe trên bàn uống nước của phòng hát. Khoảng 30 phút sau, Th nhìn thấy chiếc chìa khóa xe đang để trên bàn nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe môtô đem đi cầm cố lấy tiền chơi game, lợi dụng lúc T không để ý, Th cầm chìa khóa ra khỏi phòng rồi xuống vị trí mà T dựng chiếc xe, mở khóa điện đồng thời điều khiển xe đến quán game ở khu 3, thị trấn Kim Tân do anh Quách Công B quản lý để chơi game bắn cá. Tại đây, Th đã cầm cố chiếc xe môtô vừa trộm cắp được cho anh B được số tiền 8.000.000đ, số tiền này Th khai đã chơi game bắn cá hết. Đến ngày 24/5/2019, Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Văn Th còn khai nhận ngoài hành vi trộm cắp như đã nêu trên, thì trước đó vào ngày 15/01/2019, Th còn có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau: Khoảng 22 giờ ngày 15/01/2019, Th rủ Đào Minh V đi chơi. V đồng ý, đồng thời điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha, biển kiểm soát 36E1-118.59 chở Th đến quán điện tử Linh Cần ở khu 5, thị trấn Kim Tân chơi điện tử. Tại đây, do cần tiền để chơi game bắn cá, nên Th nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô và điện thoại của V để cầm cố. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Th nói dối V là cho Th mượn xe đi một tý và điện thoại gọi một tý. V tưởng thật nên đưa chìa khóa và điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S cho Th mượn. Th điều khiển xe đến quán HS ở thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim cầm cố chiếc xe môtô và điện thoại di động cho anh Nguyễn Văn H2 là chủ quán được tổng số tiền 4.500.000đ. Ngày 16/01/2019, Th đến quán HS lấy thêm số tiền 1.000.000đ. Số tiền này Th khai đã chơi game bắn cá hết. Do không thấy Th quay lại trả xe và điện thoại nên V đã tìm

và gặp Th nhiều lần nhưng Th nói dối xe bị Công an bắt, còn điện thoại di động bị rơi trên đường bỏ chạy. Đến ngày 19/01/2019, Nguyễn Khắc H1 trú tại khu 5, thị trấn Kim Tân biết Th có cầm cố chiếc xe ở quán HS nên đã đưa số tiền 4.200.000đ cho Th để Th chuộc xe đưa cho H1 làm phương tiện đi lại. Đến ngày 27/4/2019, H1 phát hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-118.59 không phải của Th mà là tài sản của V nên đã báo cho V biết đồng thời V đưa cho H1 số tiền 6.000.000đ và lấy lại xe môtô trên. Sau khi biết được việc Th đến Cơ quan điều tra đầu thú nên ngày 29/5/2019 V đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36E1-214.79 là tài sản của anh Bùi Văn Th người thôn Ngọc Động, xã Thành Tân cho Bùi Ngọc T mượn. Kết luận định giá tài sản xác định, chiếc xe tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 25.000.000đ. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-118.59 là của bà Bùi Thị L ở thôn 1, xã Thạch Long (là mẹ của V) tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe trị giá 8.000.000đ; chiếc điện thoại di động Oppo A3S là của Đào Minh V có trị giá 2.800.000đ.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTT ngày 23/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lưu Văn Th về các tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 BLHS, xử phạt Lưu Văn Th mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS để tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 38/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam vào thời gian chấp hành hình phạt.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại Đào Minh V, bị cáo phải bồi thường cho anh V số tiền 8.800.000đ là tiền mà anh V đã bỏ ra để chuộc xe và giá trị của chiếc điện thoại di động mà V bị Th chiếm đoạt.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đại diện VKSND không đề cập xử lý.

Đối với Quách Công B là người đã nhận cầm cố chiếc xe biển kiểm soát 36E1-249.79 do Th trộm cắp mà có, tuy nhiên khi cho Th cầm cố, anh B không biết tài sản do phạm tội mà có nên B không có lỗi.

Đối với Nguyễn Văn H2 là chủ quán karaoke HS, theo lời khai của Th thì Th đã cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-118.59 và điện thoại di động Oppo A3S cho anh H2 nhưng anh H2 khai không nhớ và cũng không lưu giữ giấy tờ liên quan đến cầm cố tài sản nên không có cơ sở mở rộng vụ án.

Đối với Nguyễn Khắc H1 là người đã đưa tiền cho Th chuộc chiếc xe và sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-118.59 nhưng H1 không biết đây là tài sản do Th lừa đảo mà có. Khi phát hiện sự việc, H1 đã tự giác trả lại chiếc xe cho anh V nên hành vi của H1 không vi phạm pháp luật.

Về việc B quản lý máy chơi game bắn cá, B khai chỉ bán điểm để chơi game chứ không đổi điểm thành tiền mặt. Mặt khác, B không nhớ ngày 22/5/2019 sau khi cầm cố chiếc xe thì Th có chơi game bắn cá ở quán của B hay không. Th khai có chơi game bắn cá ở quán của B nhưng quá trình chơi chỉ thua, không có lần nào đổi điểm thành tiền. Do đó chưa đủ cơ sở để xác định hành vi chơi game bắn cá và việc sử dụng máy chơi game bắn cá có phải là hành vi đánh bạc hay không. Về vấn đề này, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Riêng đối với Vũ Hồng Q, Nguyễn Thị H3 là những người theo lời khai của Thuận thì H3, Q đi cùng Th lên quán HS để Th cầm cố tài sản và chở Th về nhà, Cơ quan điều tra đã xác minh xác định hiện tại không biết H3, Q đi đâu làm gì nên chưa làm việc để làm rõ những tình tiết liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, trường hợp có dấu hiệu tội phạm sẽ xử lý theo quy định.

Bị hại Bùi Ngọc T trình bày: Khoảng 20 giờ, ngày 22/5/2019, anh cùng với anh Bùi Văn C và Lưu Văn Th đi hát Karaoke tại quán Karaoke HS ở thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành. Khi đến quán hát anh để xe mô tô Yamaha Exciter BKS 36E1 – 21479 (xe này anh mượn của anh Bùi Văn Th1 ở thôn Ngọc Động, xã Thành Tân) ở bán bình của quán rồi anh cùng C, Th lên phòng 202 để hát Karaoke. Khi vào phòng hát, anh để chìa khóa xe lên bàn của phòng hát. Sau khi hát được khoảng 30 phút thì anh thấy Th đi ra ngoài phòng hát. Anh và anh C tiếp tục hát khoảng 30 đến 40 phút nữa vẫn không thấy Th vào. Lúc này anh kiểm tra lại thì không thấy chìa khóa xe mô tô đâu, đi xuống hỏi chủ quán thì chủ quán nói có người đi cùng anh lúc nãy đã lấy xe đi. Đến khuya ngày 23/5/2019, anh cùng anh C đi tìm và gặp Th ở trong quán game bắn cá, thì Th thừa nhận đã lấy xe của anh và cầm đồ được 8.000.000đ. Đến nay chiếc xe đã được trả lại cho chủ sở hữu nên anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị hại Đào Minh V trình bày: Khoảng 22 giờ, ngày 15/01/2019, Lưu Văn Th có nhắn tin rủ anh đi chơi điện tử. Anh đồng ý và mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36 E1 - 118.59 của mẹ anh để đón Th đi chơi điện tử. Đến 23 giờ cùng ngày thì Th có nói với anh là cho Th mượn xe và điện thoại đi đây một tí. Anh V đồng ý cho Th mượn xe và điện thoại nhãn hiệu OPPO A3S. Sau khi cho Th mượn xe anh tiếp tục ngồi chơi điện tử và đợi Th nhưng Th không quay

lại. Đến 15 giờ ngày 16/01/2019, khi gặp Th ở cửa quán Internet thì anh có hỏi Th về xe và điện thoại. Th nói với anh là đi xe bị công an huyện Hà Trung bắt mất xe, còn điện thoại di động khi bị công an bắt đã rơi mất. Th hẹn với anh là ngày mai sẽ đưa cho anh 3.000.000đ để mua máy điện thoại còn xe máy thì mang giấy tờ lên đưa cho Th để Th đi xin. Sau đó anh về nhà nhưng không thấy Th liên lạc gì để trả lại tài sản, nên anh làm đơn trình báo với cơ quan công an. Đến ngày 27/4/2019, anh Nguyễn Khắc H1 có thông báo cho anh biết việc anh H1 đã đưa cho Th tiền để chuộc xe của anh ra làm phương tiện đi lại nhưng giờ mới phát hiện ra đó không phải là xe của Th. Anh V đã đưa cho H1 số tiền 6.000.000đ để lấy xe về. Anh yêu cầu Lưu Văn Th phải bồi thường cho anh tổng số tiền 8.800.000đ là tiền mà anh đã bỏ ra để chuộc xe và giá trị của chiếc điện thoại di động mà anh bị Th chiếm đoạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quách Công B trình bày: Khoảng hơn 21 giờ, ngày 22/5/2019, Lưu Văn Th đi xe mô tô Yamaha Exciter BKS 36E1 - 21479 đến quán cà phê của anh. Do quán của anh có máy game bắn cá nên Th vào chơi một lúc. Sau khi chơi Th có ra gặp anh và hỏi vay anh số tiền 8.000.000đ và có nói với anh là để lại chiếc xe máy Yamaha Exciter BKS 36E1 - 21479 để làm tin hẹn với anh sáng mai trả tiền lấy lại xe. Sau khi biết được chiếc xe mà Th để lại làm tin là tài sản chiếm đoạt của người khác anh đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan công an. Số tiền mà anh cho Th vay đã được ông T là bố đẻ của Lưu Văn Th trả đầy đủ nên anh không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Khắc H1 trình bày: Vào cuối tháng 01/2019, anh gặp Lưu Văn Th và có hỏi Th là Th có chiếc xe nào đang cầm cố thì anh đưa tiền cho Th lấy xe ra để cho anh lấy xe đi lại. Th nói có và anh đưa cho Th số tiền 4.200.000đ để Th đi lấy xe. Sau đó Th lấy chiếc xe Honda Wave BKS 36E1 -11859 và đưa cho anh sử dụng. Đến ngày 27/4/2019, do lâu không thấy Th đến lấy xe nên anh tìm hiểu và biết được xe này do Th mượn của một người tên V ở thôn 1, xã Thạch Long rồi mang đi cầm cố nên anh đã mang xe xuống nhà trả lại cho anh V và anh V có đưa cho anh số tiền 6.000.000đ. Đến nay anh không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với Lưu Văn Th.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn H2 trình bày: Anh không nhớ có cho ai cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1 - 11859 và điện thoại di động Oppo A3S và cũng không lưu giữ giấy tờ liên quan đến cầm cố tài sản. Gia đình anh kinh doanh Karaoke tại nhà, khoảng 22 giờ, ngày 22/5/2019, có hai thanh niên là khách hát của gia đình anh nói là bị mất xe máy và đề nghị anh cho xem camera an ninh. Qua Camera an ninh thì anh biết vào khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì hai thanh niên nói trên cùng với một thanh niên lạ mặt đến quán của anh hát bằng xe máy Yamaha Exiter màu xanh và dựng xe ở khu vực để xe của quán. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày thì nam thanh niên lạ mặt lấy chiếc xe mô tô và rời khỏi quán.

Người làm chứng anh Bùi Văn C trình bày: Khoảng 20 giờ ngày 22/5/2019 anh cùng với anh Bùi Ngọc T và Lưu Văn Th đi hát Karaoke tại quán Karaoke HS ở thôn 1 Tân Sơn, xã Thành Kim, huyện Thạch Thành. Khi đến quán hát anh T để xe mô tô Yamaha Exciter BKS 36E1 – 21479 (xe này anh T mượn của anh Bùi

Văn Th1 ở thôn Ngọc Động, xã Thành Tân) ở bán bình của quán rồi anh cùng C, Th lên phòng để hát Karaoke. Khi vào phòng hát anh T để chìa khóa xe lên bàn của phòng hát. Sau khi hát được khoảng 30 phút thì Th đi ra ngoài phòng hát. Anh và anh T tiếp tục hát khoảng 30 đến 40 phút nữa vẫn không thấy Th vào. Lúc này anh hỏi anh T chìa khóa xe máy đâu. Anh cùng anh T kiểm tra lại thì không thấy chìa khóa xe mô tô đâu, đi xuống hỏi chủ quán thì chủ quán nói có người đi cùng anh lúc nãy đã lấy xe đi. Đến ngày hôm sau thì anh T đến công an xã Thành Kim để trình báo sự việc

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HĐXX

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận thấy như sau:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trình bày của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[1] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Lưu Văn Th thực hiện. Ngày 30/01/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tính đến thời điểm phạm tội (ngày 22/5/2019) bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt của bản án. Bị cáo không lấy đó làm bài học, kiếm sống một cách lương thiện, chỉ vì lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản và bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Kết quả định giá tài sản xác định, chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36E1-214.79 mà bị cáo trộm cắp tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 25.000.000đ. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1 - 118.59 tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe trị giá 8.000.000đ; chiếc điện thoại di động Oppo A3S có trị giá 2.800.000đ, tổng giá trị tài sản mà bị cáo lừa đảo chiếm đoạt của anh Đào Minh V là 10.800.000đ . Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 174 BLHS.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; có 03 tình tiết giảm nhẹ là "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và sau khi phạm tội bị cáo "Đầu thú"; tại phiên tòa những người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là 02 tình tiết giảm nhẹ được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo bị xét xử cùng một lần phạm nhiều tội, vì vậy cần áp dụng Điều 55 BLHS để cộng lại thành hình phạt chung của cả hai tội đối với bị cáo.

[3] Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo đang phải chấp hành hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 38/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, cần áp dụng Điều 56 và Điều 65 BLHS, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án số 38/2019/HSST ngày 30/01/2019 và tổng hợp với hình phạt của bản án mới để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án. Thời gian bị cáo bị tạm giam sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Bùi Ngọc T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Khắc H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường, người liên quan anh Quách Công B đã nhận đủ số tiền nhận cầm cố chiếc xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về số tiền 8.800.000đ mà bị hại Đào Minh V và đại diện hợp pháp của bị hại Đào Minh V yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường. Cần chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại

[5] Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[6] Đối với chiếc USB nhãn hiệu Kingston được niêm phong đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành và các chữ ký ghi rõ họ tên của Vũ Hưng, Lưu Văn Th, Hoàng Thị Th bên trong có chứa dữ liệu hình ảnh trích xuất từ camera an ninh là tài liệu, chứng cứ của vụ án sẽ được lưu giữ trong hồ sơ.

[7] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với Quách Công B là người đã nhận cầm cố chiếc xe biển kiểm soát 36E1-249.79 do Th trộm cắp mà có, tuy nhiên khi cho Th cầm cố, anh B không biết tài sản do phạm tội mà có nên B không có lỗi.

Đối với Nguyễn Văn H2 là chủ quán karaoke HS, theo lời khai của Th thì Th đã cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-118.59 và điện thoại di động Oppo A3S cho anh H2 nhưng anh H2 khai không nhớ và cũng không lưu giữ giấy tờ liên quan đến cầm cố tài sản nên không có cơ sở để xử lý đối với Nguyễn Văn H2.

Đối với Nguyễn Khắc H1 là người đã đưa tiền cho Th chuộc chiếc xe và sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36E1-118.59 nhưng H1 không biết đây là tài sản do Th lừa đảo mà có. Khi phát hiện sự việc, H1 đã tự giác trả lại chiếc xe cho anh V nên hành vi của H1 không vi phạm pháp luật.

Về việc B quản lý máy chơi game bắn cá, B khai chỉ bán điểm để chơi game chứ không đổi điểm thành tiền mặt. Mặt khác, B không nhớ ngày 22/5/2019 sau khi cầm cố chiếc xe thì Th có chơi game bắn cá ở quán của B hay không. Th khai có chơi game bắn cá ở quán của B nhưng quá trình chơi chỉ thua, không có lần nào đổi điểm thành tiền. Do đó chưa đủ cơ sở để xác định hành vi chơi game bắn cá và việc sử dụng máy chơi game bắn cá có phải là hành vi vi phạm pháp luật hay không. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 BLHS,

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn Th phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt: Lưu Văn Th 15 (Mười lăm) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 12 (Mười hai) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cộng lại thành hình phạt chung của cả hai tội là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS để tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 38/2019/HSST ngày 30/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa với hình phạt của bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 24/5/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Lưu Văn Th bồi thường cho anh Đào Minh V 8.800.000đ (Tám triệu tám trăm nghìn đồng).

Từ khi anh V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án khoản tiền bồi thường, hàng tháng bị cáo Th còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Bị cáo Lưu Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 440.000đ (Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, những người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quách Công B, Nguyễn Khắc H1. Bị cáo, những người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Đại diện HP của người bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *VKSND huyện Thạch Thành;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện Thạch Thành;*
- *Đội THAHS công an Thạch Thành;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Anh Đức